

Số/ No.: VLAB0-260621-074/1

Ngày phát hành/ Issue date : 30/06/2026

Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng/ Company⁽¹⁾: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGÂN GIANG LỤC NGẠN**
Địa chỉ/ Address⁽¹⁾: **Số 505, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: **04/06/2026**
Thời gian thử nghiệm/ Testing period: **04/06/2026 đến 10/06/2026**
Tên mẫu/ Sample Name⁽¹⁾: **Enzyme mơ Kim Ngân**
Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu đựng trong chai nhựa kín/ Sample in sealed plastic bottle.**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/ See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter designated by the Ministry of Industry and Trade.

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.

- KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of Laboratory



Phạm Lê Tiến Khánh

Tổng giám đốc
General Director



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/ Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau

Số/ No.: VLAB0-260621-074/1

Ngày phát hành/ Issue date : 30/06/2026

Trang/ Page : 2/2

Kết quả/ result

TT No.	Chỉ tiêu Parameter	Phương pháp phân tích Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	LOQ
1.	Năng lượng từ béo, carbohydrat, đạm/ Calories from Fat, Carbohydrate, Protein	Tính toán/Calculated(a)	kcal/100ml	189	-
2.	Độ chua tính theo chỉ số axit/Determination of acid	TCVN 6127:2010	g/100ml	1.27	-
3.	Hàm lượng Đạm/ Enumeration of Protein	TCVN 3705:1990(a)	g/100ml	1.18	-
4.	Hàm lượng chất Béo tổng/ Enumeration of total Fat	TCVN 8136:2009(a)	g/100ml	KPH/ND	-
5.	Hàm lượng Carbohydrate/ Determination of Carbohydrate	TCVN 4594:1988(a)	g/100ml	0.2	-
6.	Hàm lượng đường tổng/Determination of total sugar	TCVN 4594:1988(a)	g/100ml	5.3	-
7.	Hàm lượng Natri (Na)/Natri (Na) conten	SMEWW 3030E:2023	mg/100ml	0.3	-
8.	Định lượng Tổng vi sinh vật hiếu khí/ Enumeration of aerobic microorganisms	ISO 4833- 1:2013/Amd 1:2022(a)	CFU/100ml	4.7 x 10 ³	-
9.	Định lượng Coliform/Enumeration of Coliform	TCVN 6848:2007/ISO 4832:2006(a)	CFU/100ml	KPH/ND	-
10.	Định lượng E. coli/Enumeration of Escherichia coli	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-
11.	Hàm lượng Chì (Pb)/Lead (Pb) content	AOAC 2015.01(a)	mg/l	KPH/ND	0.01
12.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/Cadmium (Cd) content	AOAC 2015.01(a)	mg/l	KPH/ND	0.01
13.	Hàm lượng Asen (As)/Asenic (As) content	AOAC 2015.01(a)	mg/l	KPH/ND	0.02
14.	Hàm lượng Thủy ngân(Hg)/Mercury (Hg) content	VLAB-CH-TP-201(Ref. AOAC 971.21(a)	mg/l	KPH/ND	0.04

Ghi chú/ Remark(s): Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – kỹ thuật đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <10 CFU/g. / For the microbiological testing method – pour-plate technique with a dilution factor of 10, result of not detected colonies is reported as <10 CFU/g.

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Cần Thơ Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Xuyen Ward, Can Tho City

Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Cà Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau

Số/ No.: VLAB0-260621-074/2

Ngày phát hành/ Issue date : 30/06/2026

Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng/ Company⁽¹⁾: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGÂN GIANG LỤC NGẠN**
Địa chỉ/ Address⁽¹⁾: **Số 505, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: **04/06/2026**
Thời gian thử nghiệm/ Testing period: **04/06/2026 đến 10/06/2026**
Tên mẫu/ Sample Name⁽¹⁾: **Enzyme táo xanh Kim Ngân**
Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu đựng trong chai nhựa kín/ Sample in sealed plastic bottle.**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/ See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter designated by the Ministry of Industry and Trade.

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.

- KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of Laboratory



Phạm Lê Tiến Khánh

Tổng giám đốc
General Director



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/ Testing Center

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau

Số/ No.: VLAB0-260621-0742

Ngày phát hành/ Issue date : 30/06/2026

Trang/ Page : 2/2

Kết quả/ result

TT No.	Chỉ tiêu Parameter	Phương pháp phân tích Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	LOQ
1.	Năng lượng từ béo, carbohydrat, đạm/ Calories from Fat, Carbohydrate, Protein	Tính toán/Calculated(a)	kcal/100ml	164	-
2.	Độ chua tính theo chỉ số axit/Determination of acid	TCVN 6127:2010	g/100ml	1.22	-
3.	Hàm lượng Đạm/ Enumeration of Protein	TCVN 3705:1990(a)	g/100ml	1.37	-
4.	Hàm lượng chất Béo tổng/ Enumeration of total Fat	TCVN 8136:2009(a)	g/100ml	KPH/ND	-
5.	Hàm lượng Carbohydrate/ Determination of Carbohydrate	TCVN 4594:1988(a)	g/100ml	0.2	-
6.	Hàm lượng đường tổng/Determination of total sugar	TCVN 4594:1988(a)	g/100ml	5.8	-
7.	Hàm lượng Natri (Na)/Natri (Na) conten	SMEWW 3030E:2023	mg/100ml	0.36	-
8.	Định lượng Tổng vi sinh vật hiếu khí/ Enumeration of aerobic microorganisms	ISO 4833- 1:2013/Amd 1:2022(a)	CFU/100ml	3.9 x 10 ³	-
9.	Định lượng Coliform/Enumeration of Coliform	TCVN 6848:2007/ISO 4832:2006(a)	CFU/100ml	KPH/ND	-
10.	Định lượng E. coli/Enumeration of Escherichia coli	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-
11.	Hàm lượng Chì (Pb)/Lead (Pb) content	AOAC 2015.01(a)	mg/l	KPH/ND	0.01
12.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/Cadmium (Cd) content	AOAC 2015.01(a)	mg/l	KPH/ND	0.01
13.	Hàm lượng Asen (As)/Asenic (As) content	AOAC 2015.01(a)	mg/l	KPH/ND	0.02
14.	Hàm lượng Thủy ngân(Hg)/Mercury (Hg) content	VLAB-CH-TP-201(Ref. AOAC 971.21(a)	mg/l	KPH/ND	0.04

Ghi chú/ Remark(s): Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – kỹ thuật đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <10 CFU/g. / For the microbiological testing method – pour-plate technique with a dilution factor of 10, result of not detected colonies is reported as <10 CFU/g.

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau

Số/ No.: VLAB0-260621-074/3

Ngày phát hành/ Issue date : 30/06/2026

Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng/ Company⁽¹⁾: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGÂN GIANG LỤC NGẠN**
Địa chỉ/ Address⁽¹⁾: **Số 505, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: **04/06/2026**
Thời gian thử nghiệm/ Testing period: **04/06/2026 đến 10/06/2026**
Tên mẫu/ Sample Name⁽¹⁾: **Enzyme táo mèo Kim Ngân**
Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu đựng trong chai nhựa kín/ Sample in sealed plastic bottle.**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/ See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter designated by the Ministry of Industry and Trade.

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.

- KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of Laboratory



Phạm Lê Tiến Khánh

Tổng giám đốc
General Director



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/ Testing Center

Ho Chi Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bac Lieu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Ca Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau

Số/ No.: VLAB0-260621-074/3

Ngày phát hành/ Issue date : 30/06/2026

Trang/ Page : 2/2

Kết quả/ result

TT No.	Chỉ tiêu Parameter	Phương pháp phân tích Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	LOQ
1.	Năng lượng từ béo, carbohydrat, đạm/ Calories from Fat, Carbohydrate, Protein	Tính toán/Calculated(a)	kcal/100ml	158	-
2.	Độ chua tính theo chỉ số axit/Determination of acid	TCVN 6127:2010	g/100ml	1.43	-
3.	Hàm lượng Đạm/ Enumeration of Protein	TCVN 3705:1990(a)	g/100ml	1.3	-
4.	Hàm lượng chất Béo tổng/ Enumeration of total Fat	TCVN 8136:2009(a)	g/100ml	KPH/ND	-
5.	Hàm lượng Carbohydrate/ Determination of Carbohydrate	TCVN 4594:1988(a)	g/100ml	0.2	-
6.	Hàm lượng đường tổng/Determination of total sugar	TCVN 4594:1988(a)	g/100ml	5.3	-
7.	Hàm lượng Natri (Na)/Natri (Na) conten	SMEWW 3030E:2023	mg/100ml	0.32	-
8.	Định lượng Tổng vi sinh vật hiếu khí/ Enumeration of aerobic microorganisms	ISO 4833- 1:2013/Amd 1:2022(a)	CFU/100ml	3.1 x 10 ³	-
9.	Định lượng Coliform/Enumeration of Coliform	TCVN 6848:2007/ISO 4832:2006(a)	CFU/100ml	KPH/ND	-
10.	Định lượng E. coli/Enumeration of Escherichia coli	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-
11.	Hàm lượng Chì (Pb)/Lead (Pb) content	AOAC 2015.01(a)	mg/l	KPH/ND	0.01
12.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/Cadmium (Cd) content	AOAC 2015.01(a)	mg/l	KPH/ND	0.01
13.	Hàm lượng Asen (As)/Asenic (As) content	AOAC 2015.01(a)	mg/l	KPH/ND	0.02
14.	Hàm lượng Thủy ngân(Hg)/Mercury (Hg) content	VLAB-CH-TP-201(Ref. AOAC 971.21(a)	mg/l	KPH/ND	0.04

Ghi chú/ Remark(s): Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – kỹ thuật đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <10 CFU/g. / For the microbiological testing method – pour-plate technique with a dilution factor of 10, result of not detected colonies is reported as <10 CFU/g.

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Cần Thơ Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Cà Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau

Số/ No.: VLAB0-260621-074/4

Ngày phát hành/ Issue date : 30/06/2026

Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng/ Company⁽¹⁾: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGÂN GIANG LỤC NGẠN**

Địa chỉ/ Address⁽¹⁾: **Số 505, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**

Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: **04/06/2026**

Thời gian thử nghiệm/ Testing period: **04/06/2026 đến 10/06/2026**

Tên mẫu/ Sample Name⁽¹⁾: **Enzyme và Kim Ngân**

Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu đựng trong chai nhựa kín/ Sample in sealed plastic bottle.**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/ See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ (1) Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter designated by the Ministry of Industry and Trade.

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.

- KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of Laboratory



Phạm Lê Tiến Khánh

Tổng giám đốc
General Director



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

Can Tho Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City

Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

Cà Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau

Số/ No.: VLAB0-260621-074/4

Ngày phát hành/ Issue date : 30/06/2026

Trang/ Page : 2/2

Kết quả/ result

TT No.	Chỉ tiêu Parameter	Phương pháp phân tích Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	LOQ
1.	Năng lượng từ béo, carbohydrat, đạm/ Calories from Fat, Carbohydrate, Protein	Tính toán/Calculated(a)	kcal/100ml	162	-
2.	Độ chua tính theo chỉ số axit/Determination of acid	TCVN 6127:2010	g/100ml	1.36	-
3.	Hàm lượng Đạm/ Enumeration of Protein	TCVN 3705:1990(a)	g/100ml	1.2	-
4.	Hàm lượng chất Béo tổng/ Enumeration of total Fat	TCVN 8136:2009(a)	g/100ml	KPH/ND	-
5.	Hàm lượng Carbohydrate/ Determination of Carbohydrate	TCVN 4594:1988(a)	g/100ml	0.2	-
6.	Hàm lượng đường tổng/Determination of total sugar	TCVN 4594:1988(a)	g/100ml	5.4	-
7.	Hàm lượng Natri (Na)/Natri (Na) conten	SMEWW 3030E:2023	mg/100ml	0.38	-
8.	Định lượng Tổng vi sinh vật hiếu khí/ Enumeration of aerobic microorganisms	ISO 4833- 1:2013/Amd 1:2022(a)	CFU/100ml	4.3 x 10 ³	-
9.	Định lượng Coliform/Enumeration of Coliform	TCVN 6848:2007/ISO 4832:2006(a)	CFU/100ml	KPH/ND	-
10.	Định lượng E. coli/Enumeration of Escherichia coli	ISO 9308- 1:2014/Amd 1:2016(a)	CFU/100ml	<1	-
11.	Hàm lượng Chì (Pb)/Lead (Pb) content	AOAC 2015.01(a)	mg/l	KPH/ND	0.01
12.	Hàm lượng Cadimi (Cd)/Cadmium (Cd) content	AOAC 2015.01(a)	mg/l	KPH/ND	0.01
13.	Hàm lượng Asen (As)/Asenic (As) content	AOAC 2015.01(a)	mg/l	KPH/ND	0.02
14.	Hàm lượng Thủy ngân(Hg)/Mercury (Hg) content	VLAB-CH-TP-201(Ref. AOAC 971.21(a)	mg/l	KPH/ND	0.04

Ghi chú/ Remark(s): Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – kỹ thuật đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <10 CFU/g./ For the microbiological testing method – pour-plate technique with a dilution factor of 10, result of not detected colonies is reported as <10 CFU/g.

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center

Hồ Chí Minh Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City
Cần Thơ Lô số LK5-12 đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Xuyên, Thành phố Cần Thơ
LK5-12 Nguyen Van Cu Street, Long Tuyen Ward, Can Tho City
Bạc Liêu Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province
Cà Mau Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau